

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 78

Phẩm 22: THIÊN ĐẾ (2)

Kiều-thi-ca, nếu Đại Bồ-tát lấy tâm tương ứng trí Nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện tư duy địa giới là vô thường; tư duy thủy, hỏa, phong, không, thức giới là vô thường; tư duy địa giới là khổ; tư duy thủy, hỏa, phong, không, thức giới là khổ; tư duy địa giới là vô ngã; tư duy thủy, hỏa, phong, không, thức giới là vô ngã; tư duy địa giới là bất tịnh; tư duy thủy, hỏa, phong, không, thức giới là bất tịnh; tư duy địa giới là không; tư duy thủy, hỏa, phong, không, thức giới là không; tư duy địa giới là vô tướng; tư duy thủy, hỏa, phong, không, thức giới là vô tướng; tư duy địa giới là vô nguyên; tư duy thủy, hỏa, phong, không, thức giới là vô nguyên; tư duy địa giới là tịch tĩnh; tư duy thủy, hỏa, phong, không, thức giới là tịch tĩnh; tư duy địa giới là xa lìa; tư duy thủy, hỏa, phong, không, thức giới là xa lìa; tư duy địa giới như bệnh; tư duy thủy, hỏa, phong, không, thức giới như bệnh; tư duy địa giới như ung nhọt; tư duy thủy, hỏa, phong, không, thức giới như ung nhọt; tư duy địa giới như mũi tên; tư duy thủy, hỏa, phong, không, thức giới như mũi tên; tư duy địa giới như ghẻ lở; tư duy thủy, hỏa, phong, không, thức giới như ghẻ lở; tư duy địa giới là nóng bức; tư duy thủy, hỏa, phong, không, thức giới là nóng bức; tư duy địa giới là bức bách; tư duy thủy, hỏa, phong, không, thức giới là bức bách; tư duy địa giới là bại hoại; tư duy thủy, hỏa, phong, không, thức giới là bại hoại; tư duy địa giới là suy tàn; tư duy thủy, hỏa, phong, không, thức giới là suy tàn; tư duy địa giới là biến động; tư duy thủy, hỏa, phong, không, thức giới là biến động; tư duy địa giới là chóng diệt; tư duy thủy, hỏa, phong, không, thức giới là chóng diệt; tư duy địa giới là đáng sợ; tư duy thủy, hỏa, phong, không, thức giới là đáng sợ; tư duy địa giới là đáng chán; tư duy thủy, hỏa, phong, không, thức giới là đáng chán; tư duy địa giới là tai ương; tư duy thủy, hỏa, phong, không, thức giới là tai ương; tư duy địa giới có tai họa; tư duy thủy, hỏa, phong, không, thức giới có tai họa; tư duy địa giới có ôn dịch; tư duy thủy, hỏa, phong, không, thức giới là có ôn dịch; tư duy địa giới là có phong hỏa; tư duy thủy, hỏa, phong, không, thức giới là có phong hỏa; tư duy tánh của địa giới là chẳng an ổn; tư duy tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là chẳng an ổn; tư duy địa giới chẳng đáng tin cậy; tư duy thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng đáng tin cậy; tư duy địa giới là không sinh, không diệt; tư duy thủy, hỏa, phong, không, thức giới là không sinh, không diệt; tư duy địa giới là không nhiễm, không tịnh; tư duy thủy, hỏa, phong, không, thức giới là không nhiễm, không tịnh; tư duy địa giới là không tạo tác, không hành động; tư duy thủy, hỏa, phong, không, thức giới là không tạo tác, không hành động, thì này Kiều-thi-ca, đó là Bát-nhã ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát.

Kiều-thi-ca, nếu Đại Bồ-tát lấy tâm tương ứng trí Nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện tư duy vô minh là vô thường; tư duy hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não là vô thường; tư duy vô minh là khổ; tư duy hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não là khổ; tư duy vô minh là vô ngã; tư duy hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não là vô ngã; tư duy vô minh là bất tịnh; tư duy hành

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

cho đến lão tử, sâu bi khổ ưu não là bất tịnh; tư duy vô minh là không; tư duy hành cho đến lão tử, sâu bi khổ ưu não là không; tư duy vô minh là vô tướng; tư duy hành cho đến lão tử, sâu bi khổ ưu não là vô tướng; tư duy vô minh là vô nguyện; tư duy hành cho đến lão tử, sâu bi khổ ưu não là vô nguyện; tư duy vô minh là tịch tĩnh; tư duy hành cho đến lão tử, sâu bi khổ ưu não là tịch tĩnh; tư duy vô minh là xa lìa; tư duy hành cho đến lão tử, sâu bi khổ ưu não là xa lìa; tư duy vô minh như bệnh; tư duy hành cho đến lão tử, sâu bi khổ ưu não như bệnh; tư duy vô minh như ung nhọt; tư duy hành cho đến lão tử, sâu bi khổ ưu não như ung nhọt; tư duy vô minh như mũi tên; tư duy hành cho đến lão tử, sâu bi khổ ưu não như mũi tên; tư duy vô minh như ghẻ lở; tư duy hành cho đến lão tử, sâu bi khổ ưu não như ghẻ lở; tư duy vô minh là nóng bức; tư duy hành cho đến lão tử, sâu bi khổ ưu não là nóng bức; tư duy vô minh là bức bách; tư duy hành cho đến lão tử, sâu bi khổ ưu não là bức bách; tư duy vô minh là bại hoại; tư duy hành cho đến lão tử, sâu bi khổ ưu não là bại hoại; tư duy vô minh là suy tàn; tư duy hành cho đến lão tử, sâu bi khổ ưu não là suy tàn; tư duy vô minh là biến động; tư duy hành cho đến lão tử, sâu bi khổ ưu não là biến động; tư duy vô minh là chóng diệt; tư duy hành cho đến lão tử, sâu bi khổ ưu não là chóng diệt; tư duy vô minh là đáng sợ; tư duy hành cho đến lão tử, sâu bi khổ ưu não là đáng sợ; tư duy vô minh là đáng chán; tư duy hành cho đến lão tử, sâu bi khổ ưu não là đáng chán; tư duy vô minh là tai ương; tư duy hành cho đến lão tử, sâu bi khổ ưu não là tai ương; tư duy vô minh có tai họa; tư duy hành cho đến lão tử, sâu bi khổ ưu não có tai họa; tư duy vô minh có ôn dịch; tư duy hành cho đến lão tử, sâu bi khổ ưu não là có ôn dịch; tư duy vô minh là có phong hỏa; tư duy hành cho đến lão tử, sâu bi khổ ưu não là có phong hỏa; tư duy tánh của vô minh là chẳng an ổn; tư duy tánh của hành cho đến lão tử, sâu bi khổ ưu não là chẳng an ổn; tư duy vô minh chẳng đáng tin cậy; tư duy hành cho đến lão tử, sâu bi khổ ưu não chẳng đáng tin cậy; tư duy vô minh là không sinh, không diệt; tư duy hành cho đến lão tử, sâu bi khổ ưu não là không sinh, không diệt; tư duy vô minh là không nhiễm, không tịnh; tư duy hành cho đến lão tử, sâu bi khổ ưu não là không nhiễm, không tịnh; tư duy vô minh là không tạo tác, không hành động; tư duy hành cho đến lão tử, sâu bi khổ ưu não là không tạo tác, không hành động, thì này Kiều-thi-ca, đó là Bát-nhã ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu Đại Bồ-tát lấy tâm tương ưng trí Nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, quán sát pháp không bên trong là không có ngã, ngã sở, quán sát pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh là không có ngã, ngã sở; quán sát pháp không bên trong là vô tướng, quán sát pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh là vô tướng; quán sát pháp không bên trong là vô nguyện, quán sát pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh là vô nguyện; quán sát pháp không bên trong là tịch tĩnh, quán sát pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh là tịch tĩnh; quán sát pháp không bên trong là xa lìa, quán sát pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh là xa lìa; quán sát pháp không bên trong là không sinh, không diệt, quán sát pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh là không sinh, không diệt; quán sát pháp không bên trong là không nhiễm, không tịnh,

quán sát pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh là không nhiễm, không tịnh; quán sát pháp không bên trong là không tạo tác, không hành động, quán sát pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh là không tạo tác, không hành động, thì này Kiêu-thi-ca, đó là Bát-nhã ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát.

Kiêu-thi-ca, nếu Đại Bồ-tát lấy tâm tương ưng trí Nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, quán sát chân như là không có ngã, ngã sở, quán sát pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn là không có ngã, ngã sở; quán sát chân như là vô tướng, quán sát pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn là vô tướng; quán sát chân như là vô nguyện, quán sát pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn là vô nguyện; quán sát chân như là tịch tĩnh, quán sát pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn là tịch tĩnh; quán sát chân như là xa lìa, quán sát pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn là xa lìa; quán sát chân như là không sinh, không diệt, quán sát pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn là không sinh, không diệt; quán sát chân như là không nhiễm, không tịnh, quán sát pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn là không nhiễm, không tịnh; quán sát chân như là không tạo tác, không hành động, quán sát pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn là không tạo tác, không hành động, thì này Kiêu-thi-ca, đó là Bát-nhã ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát.

Lại nữa Kiêu-thi-ca, nếu Đại Bồ-tát lấy tâm tương ưng trí Nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa; nếu Đại Bồ-tát lấy tâm tương ưng trí Nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, tu hành Tịnh giới ba-la-mật-đa; nếu Đại Bồ-tát lấy tâm tương ưng trí Nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, tu hành An nhẫn ba-la-mật-đa; nếu Đại Bồ-tát lấy tâm tương ưng trí Nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, tu hành Tinh tấn ba-la-mật-đa; nếu Đại Bồ-tát lấy tâm tương ưng trí Nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, tu hành Tĩnh lự ba-la-mật-đa; nếu Đại Bồ-tát lấy tâm tương ưng trí Nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì này Kiêu-thi-ca, đó là Bát-nhã ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát.

Lại nữa Kiêu-thi-ca, nếu Đại Bồ-tát lấy tâm tương ưng trí Nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, tu bốn Tĩnh lự; nếu Đại Bồ-tát lấy tâm tương ưng trí Nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, tu bốn Vô lượng; nếu Đại Bồ-tát lấy tâm tương ưng trí Nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, tu bốn Định vô sắc; nếu Đại Bồ-tát lấy tâm tương ưng trí Nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, tu tám Giải thoát; nếu Đại Bồ-tát lấy tâm tương ưng trí Nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, tu tám Thắng xứ; nếu Đại Bồ-tát lấy tâm tương ưng trí Nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, tu chín Định thứ đệ; nếu Đại Bồ-tát lấy tâm tương ưng trí Nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, tu mười Biến xứ; nếu Đại Bồ-tát lấy tâm tương ưng trí Nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, tu bốn Niệm trụ; nếu Đại Bồ-tát lấy tâm tương ưng trí Nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, tu bốn Chánh đoạn; nếu Đại Bồ-tát lấy tâm tương ưng trí Nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, tu bốn Thần túc; nếu Đại Bồ-tát lấy tâm tương ưng trí Nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, tu năm Căn; nếu Đại Bồ-tát lấy tâm tương ưng trí Nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, tu năm Lực; nếu Đại Bồ-tát lấy tâm tương ưng trí Nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, tu bảy chi Đẳng giác; nếu Đại Bồ-tát lấy tâm tương ưng trí Nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, tu tám chi Thánh đạo; nếu Đại

Bồ-tát lấy tâm tương ứng trí Nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, tu pháp môn giải thoát Không; nếu Đại Bồ-tát lấy tâm tương ứng trí Nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, tu pháp môn giải thoát Vô tướng; nếu Đại Bồ-tát lấy tâm tương ứng trí Nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, tu pháp môn giải thoát Vô nguyện; nếu Đại Bồ-tát lấy tâm tương ứng trí Nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, tu trí bốn Thánh đế; nếu Đại Bồ-tát lấy tâm tương ứng trí Nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, tu năm loại mắt; nếu Đại Bồ-tát lấy tâm tương ứng trí Nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, tu sáu phép thần thông; nếu Đại Bồ-tát lấy tâm tương ứng trí Nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, tu mười lực của Phật; nếu Đại Bồ-tát lấy tâm tương ứng trí Nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, tu bốn điều không sợ; nếu Đại Bồ-tát lấy tâm tương ứng trí Nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, tu bốn sự hiểu biết thông suốt; nếu Đại Bồ-tát lấy tâm tương ứng trí Nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, tu đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; nếu Đại Bồ-tát lấy tâm tương ứng trí Nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, tu mười tám pháp Phật bất cộng; nếu Đại Bồ-tát lấy tâm tương ứng trí Nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, tu pháp không quên mất; nếu Đại Bồ-tát lấy tâm tương ứng trí Nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, tu tánh luôn luôn xả; nếu Đại Bồ-tát lấy tâm tương ứng trí Nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, tu tất cả pháp môn Đà-la-ni; nếu Đại Bồ-tát lấy tâm tương ứng trí Nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa; nếu Đại Bồ-tát lấy tâm tương ứng trí Nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, tu trí Nhất thiết; nếu Đại Bồ-tát lấy tâm tương ứng trí Nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, tu trí Đạo tướng; nếu Đại Bồ-tát lấy tâm tương ứng trí Nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, tu trí Nhất thiết tướng, thì này Kiều-thi-ca, đó là Bát-nhã ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát.

Lại nữa Kiều-thi-ca, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, khởi quán thế này: Chỉ có các pháp nương nhờ nhau thắm nhuần tăng trưởng, đầy đầy khắp nơi, không có ngã, ngã sở; lại khởi quán thế này: Tâm hồi hướng của Đại Bồ-tát chẳng cùng với tâm Bồ-đề hòa hợp; tâm Bồ-đề chẳng cùng với tâm hồi hướng hòa hợp; tâm hồi hướng ở trong tâm Bồ-đề không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được; tâm Bồ-đề ở trong tâm hồi hướng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được. Đại Bồ-tát tuy quán các pháp, nhưng đối với các pháp hoàn toàn không có chỗ kiến chấp, thì này Kiều-thi-ca, đó là Bát-nhã ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát.

Khi ấy, Thiên đế Thích hỏi Thiện Hiện:

–Bạch Đại Đức, thế nào là tâm hồi hướng của Đại Bồ-tát chẳng cùng với tâm Bồ-đề hòa hợp? Thế nào là tâm Bồ-đề chẳng cùng với tâm hồi hướng hòa hợp? Thế nào là tâm hồi hướng ở trong tâm Bồ-đề không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được? Thế nào là tâm Bồ-đề ở trong tâm hồi hướng không sở hữu, chẳng thể nắm bắt được?

Thiện Hiện đáp:

–Kiều-thi-ca, tâm hồi hướng của Đại Bồ-tát là chẳng phải tâm, tâm Bồ-đề cũng chẳng phải tâm; nếu là chẳng phải tâm thì không thể nghĩ bàn, chẳng lẽ chẳng phải tâm lại hồi hướng cái chẳng phải tâm, cũng chẳng lẽ cái chẳng phải tâm lại hồi hướng sự không thể nghĩ bàn! Chẳng lẽ sự không thể nghĩ bàn lại hồi hướng sự không thể nghĩ bàn! Cũng chẳng lẽ sự không thể nghĩ bàn lại hồi hướng cái chẳng phải tâm! Vì sao? Vì chẳng phải tâm tức là sự không thể nghĩ bàn, sự không thể nghĩ bàn tức là chẳng phải tâm. Như vậy, hai thứ đều không sở hữu; vì trong cái không sở hữu không có hồi hướng.

Kiều-thi-ca, nếu khởi quán như thế thì đó là Bát-nhã ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát. Bấy giờ, Đức Thế Tôn khen Thiện Hiên:

–Hay thay, hay thay! Ông có khả năng vì các Đại Bồ-tát khéo tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng có khả năng khéo khích lệ các Đại Bồ-tát khiến họ vui mừng hết mực mà dốc tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiên bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, con đã biết ân, chẳng lẽ chẳng báo. Vì sao? Vì chư Phật và các đệ tử quá khứ đã vì các Đại Bồ-tát mà tuyên thuyết sáu pháp Ba-la-mật-đa, thị hiện, giáo hóa, dẫn dắt, khen ngợi, khích lệ, chúc mừng, an ủi, xây dựng, khiến họ đạt được cứu cánh. Đức Thế Tôn, lúc Bấy giờ, cũng còn ở trong sự tu học, mà nay chứng quả vị Giác ngộ cao tột, cho nên con cũng phải vâng theo lời Phật dạy, vì các Đại Bồ-tát tuyên thuyết sáu pháp Ba-la-mật-đa, thị hiện, giáo hóa, dẫn dắt, khen ngợi, khích lệ, chúc mừng, an ủi, xây dựng, khiến họ đạt được cứu cánh, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột, như thế gọi là báo đáp ân đức của các ngài.

Khi ấy, Cụ thọ Thiện Hiên bảo Thiên đế Thích:

–Kiều-thi-ca, ông hỏi là Đại Bồ-tát nên trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế nào? Hãy lắng nghe, hãy lắng nghe! Ta sẽ vì ông mà nói. Đại Bồ-tát, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa, giả như có chỗ nên trụ, thì chẳng nên trụ tướng.

Kiều-thi-ca, sắc và tánh của sắc là không; thọ, tưởng, hành, thức và tánh của thọ, tưởng, hành, thức là không; Đại Bồ-tát và tánh của Đại Bồ-tát là không. Nếu tánh của sắc là không, nếu tánh của thọ, tưởng, hành, thức là không, nếu tánh của Đại Bồ-tát là không, thì như vậy tất cả đều không hai, không hai phần.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên trụ như vậy.

Kiều-thi-ca, nhãn xứ và tánh của nhãn xứ là không; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ và tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là không; Đại Bồ-tát và tánh của Đại Bồ-tát là không. Nếu tánh của nhãn xứ là không, nếu tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là không, nếu tánh của Đại Bồ-tát là không, thì như vậy tất cả đều không hai, không hai phần.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên trụ như vậy.

Kiều-thi-ca, sắc xứ và tánh của sắc xứ là không; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ và tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không; Đại Bồ-tát và tánh của Đại Bồ-tát là không. Nếu tánh của sắc xứ là không, nếu tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không, nếu tánh của Đại Bồ-tát là không, thì như vậy tất cả đều không hai, không hai phần.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên trụ như vậy.

Kiều-thi-ca, nhãn giới và tánh của nhãn giới là không; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra và tánh của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là không; Đại Bồ-tát và tánh của Đại Bồ-tát là không. Nếu tánh của nhãn giới là không, nếu tánh của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là không, nếu tánh của Đại Bồ-tát là không, thì như vậy tất cả đều không hai, không hai phần.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên trụ như vậy.

Kiều-thi-ca, nhĩ giới và tánh của nhĩ giới là không; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra và tánh của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra là không; Đại Bồ-tát và tánh của Đại Bồ-tát là không. Nếu tánh của nhĩ giới là không, nếu tánh của thanh giới, nhĩ thức giới

và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra là không, nếu tánh của Đại Bồ-tát là không, thì như vậy tất cả đều không hai, không hai phần.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên trụ như vậy.

Kiều-thi-ca, tử giới và tánh của tử giới là không; hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra và tánh của hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra là không; Đại Bồ-tát và tánh của Đại Bồ-tát là không. Nếu tánh của tử giới là không, nếu tánh của hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sinh ra là không, nếu tánh của Đại Bồ-tát là không, thì như vậy tất cả đều không hai, không hai phần.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên trụ như vậy.

Kiều-thi-ca, thiệt giới và tánh của thiệt giới là không; vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra và tánh của vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra là không; Đại Bồ-tát và tánh của Đại Bồ-tát là không. Nếu tánh của thiệt giới là không, nếu tánh của vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sinh ra là không, nếu tánh của Đại Bồ-tát là không, thì như vậy tất cả đều không hai, không hai phần.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên trụ như vậy.

Kiều-thi-ca, thân giới và tánh của thân giới là không; xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra và tánh của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra là không; Đại Bồ-tát và tánh của Đại Bồ-tát là không. Nếu tánh của thân giới là không, nếu tánh của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra là không, nếu tánh của Đại Bồ-tát là không, thì như vậy tất cả đều không hai, không hai phần.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên trụ như vậy.

Kiều-thi-ca, ý giới và tánh của ý giới là không; pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra và tánh của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là không; Đại Bồ-tát và tánh của Đại Bồ-tát là không. Nếu tánh của ý giới là không, nếu tánh của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra là không, nếu tánh của Đại Bồ-tát là không, thì như vậy tất cả đều không hai, không hai phần.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên trụ như vậy.

Kiều-thi-ca, địa giới và tánh của địa giới là không; thủy, hỏa, phong, không, thức giới và tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là không; Đại Bồ-tát và tánh của Đại Bồ-tát là không. Nếu tánh của địa giới là không, nếu tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là không, nếu tánh của Đại Bồ-tát là không, thì như vậy tất cả đều không hai, không hai phần.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên trụ như vậy.

Kiều-thi-ca, Thánh đế khổ và tánh của Thánh đế khổ là không; Thánh đế tập, diệt, đạo và tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo là không; Đại Bồ-tát và tánh của Đại Bồ-tát là không. Nếu tánh của Thánh đế khổ là không, nếu tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo là không, nếu tánh của Đại Bồ-tát là không, thì như vậy tất cả đều không hai, không hai phần.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên trụ như vậy.

Kiều-thi-ca, vô minh và tánh của vô minh là không; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não và tánh của hành cho đến lão tử,

sâu bi khổ ưu não là không; Đại Bồ-tát và tánh của Đại Bồ-tát là không. Nếu tánh của vô minh là không, nếu tánh của hành, thức cho đến lão tử, sâu bi khổ ưu não là không, nếu tánh của Đại Bồ-tát là không, thì như vậy tất cả đều không hai, không hai phần.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên trụ như vậy.

Kiều-thi-ca, pháp không bên trong và tánh của pháp không bên trong là không; pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh và tánh của pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh là không; Đại Bồ-tát và tánh của Đại Bồ-tát là không. Nếu tánh của pháp không bên trong là không, nếu tánh của pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh là không, nếu tánh của Đại Bồ-tát là không, thì như vậy tất cả đều không hai, không hai phần.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên trụ như vậy.

Kiều-thi-ca, chân như và tánh của chân như là không; pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn và tánh của pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn là không; Đại Bồ-tát và tánh của Đại Bồ-tát là không. Nếu tánh của chân như là không, nếu tánh của pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn là không, nếu tánh của Đại Bồ-tát là không, thì như vậy tất cả đều không hai, không hai phần.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên trụ như vậy.

Kiều-thi-ca, Bồ thí ba-la-mật-đa và tánh của Bồ thí ba-la-mật-đa là không; Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa và tánh của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa là không; Đại Bồ-tát và tánh của Đại Bồ-tát là không. Nếu tánh của Bồ thí ba-la-mật-đa là không, nếu tánh của Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa là không, nếu tánh của Đại Bồ-tát là không, thì như vậy tất cả đều không hai, không hai phần.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên trụ như vậy.

Kiều-thi-ca, bốn Tĩnh lự và tánh của bốn Tĩnh lự là không; bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc và tánh của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc là không; Đại Bồ-tát và tánh của Đại Bồ-tát là không. Nếu tánh của bốn Tĩnh lự là không, nếu tánh của bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc là không, nếu tánh của Đại Bồ-tát là không, thì như vậy tất cả đều không hai, không hai phần.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên trụ như vậy.

Kiều-thi-ca, tám Giải thoát và tánh của tám Giải thoát là không; tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ và tánh của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ là không; Đại Bồ-tát và tánh của Đại Bồ-tát là không. Nếu tánh của tám Giải thoát là không, nếu tánh của tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ là không, nếu tánh của Đại Bồ-tát là không, thì như vậy tất cả đều không hai, không hai phần.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên trụ như vậy.

Kiều-thi-ca, bốn Niệm trụ và tánh của bốn Niệm trụ là không; bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo và tánh của

bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo là không; Đại Bồ-tát và tánh của Đại Bồ-tát là không. Nếu tánh của bốn Niệm trụ là không, nếu tánh của bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo là không, nếu tánh của Đại Bồ-tát là không, thì như vậy tất cả đều không hai, không hai phần.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên trụ như vậy.

Kiều-thi-ca, pháp môn giải thoát Không và tánh của pháp môn giải thoát Không là không; pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện và tánh của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện là không; Đại Bồ-tát và tánh của Đại Bồ-tát là không. Nếu tánh của pháp môn giải thoát Không là không, nếu tánh của pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện là không, nếu tánh của Đại Bồ-tát là không, thì như vậy tất cả đều không hai, không hai phần.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên trụ như vậy.

Kiều-thi-ca, năm loại mắt và tánh của năm loại mắt là không; sáu phép thần thông và tánh của sáu phép thần thông là không; Đại Bồ-tát và tánh của Đại Bồ-tát là không. Nếu tánh của năm loại mắt là không, nếu tánh của sáu phép thần thông là không, nếu tánh của Đại Bồ-tát là không, thì như vậy tất cả đều không hai, không hai phần.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên trụ như vậy.

Kiều-thi-ca, mười lực của Phật và tánh nơi mười lực của Phật là không; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng và tánh của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là không; Đại Bồ-tát và tánh của Đại Bồ-tát là không. Nếu tánh của mười lực của Phật là không, nếu tánh của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng là không, nếu tánh của Đại Bồ-tát là không, thì như vậy tất cả đều không hai, không hai phần.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên trụ như vậy.

Kiều-thi-ca, pháp không quên mất và tánh của pháp không quên mất là không; tánh luôn luôn xả và tánh của tánh luôn luôn xả là không; Đại Bồ-tát và tánh của Đại Bồ-tát là không. Nếu tánh của pháp không quên mất là không, nếu tánh của tánh luôn luôn xả là không, nếu tánh của Đại Bồ-tát là không, thì như vậy tất cả đều không hai, không hai phần.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên trụ như vậy.

Kiều-thi-ca, tất cả pháp môn Đà-la-ni và tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni là không; tất cả pháp môn Tam-ma-địa và tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa là không; Đại Bồ-tát và tánh của Đại Bồ-tát là không. Nếu tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni là không, nếu tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa là không, nếu tánh của Đại Bồ-tát là không, thì như vậy tất cả đều không hai, không hai phần.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên trụ như vậy.

Kiều-thi-ca, trí Nhất thiết và tánh của trí Nhất thiết là không; trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng và tánh của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng là không; Đại Bồ-tát và tánh của Đại Bồ-tát là không. Nếu tánh của trí Nhất thiết là không, nếu tánh của trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng là không, nếu tánh của Đại Bồ-tát là không, thì như vậy tất cả đều không hai, không hai phần.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên trụ như vậy.

Kiều-thi-ca, Thanh văn thừa và tánh của Thanh văn thừa là không; Độc giác thừa, Vô thượng thừa và tánh của Độc giác thừa, Vô thượng thừa là không; Đại Bồ-tát và tánh

của Đại Bồ-tát là không. Nếu tánh của Thanh văn thừa là không, nếu tánh của Độc giác thừa, Vô thượng thừa là không, nếu tánh của Đại Bồ-tát là không, thì như vậy tất cả đều không hai, không hai phần.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên trụ như vậy.

Kiều-thi-ca, Dự lưu và tánh của Dự lưu là không; Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai và tánh của Nhất lai cho đến Như Lai là không; Đại Bồ-tát và tánh của Đại Bồ-tát là không. Nếu tánh của Dự lưu là không, nếu tánh của Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai là không, nếu tánh của Đại Bồ-tát là không, thì như vậy tất cả đều không hai, không hai phần.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên trụ như vậy.

Kiều-thi-ca, bậc Cực hỷ và tánh của bậc Cực hỷ là không; bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân và tánh của bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân là không; Đại Bồ-tát và tánh của Đại Bồ-tát là không. Nếu tánh của bậc Cực hỷ là không, nếu tánh của bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân là không, nếu tánh của Đại Bồ-tát là không, thì như vậy tất cả đều không hai, không hai phần.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên trụ như vậy.

Kiều-thi-ca, bậc phàm phu và tánh của bậc phàm phu là không; bậc Chủng tánh, bậc Đệ bát, bậc Cụ kiến, bậc Bạc, bậc Ly dục, bậc Dĩ biện, bậc Độc giác, bậc Bồ-tát, bậc Như Lai và tánh của bậc Chủng tánh cho đến bậc Như Lai là không; Đại Bồ-tát và tánh của Đại Bồ-tát là không. Nếu tánh của bậc phàm phu là không, nếu tánh của bậc Chủng tánh cho đến bậc Như Lai là không, nếu tánh của Đại Bồ-tát là không, thì như vậy tất cả đều không hai, không hai phần.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên trụ như vậy.

Thiên đế Thích hỏi Thiện Hiện:

–Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng nên trụ vào cái gì?

Thiện Hiện đáp:

–Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ sắc, chẳng nên trụ thọ, tưởng, hành, thức. Vì sao? Vì nếu trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ nhãn xứ, chẳng nên trụ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ. Vì sao? Vì nếu trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ sắc xứ, chẳng nên trụ thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ. Vì sao? Vì nếu trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ nhãn giới, chẳng nên trụ sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra. Vì sao? Vì nếu trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ nhĩ giới, chẳng nên trụ thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sinh ra. Vì sao? Vì nếu trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ tỷ giới, chẳng nên trụ hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sinh ra. Vì sao? Vì nếu trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ thiệt giới,

chẳng nên trụ vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sinh ra. Vì sao? Vì nếu trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ thân giới, chẳng nên trụ xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sinh ra. Vì sao? Vì nếu trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ ý giới, chẳng nên trụ pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra. Vì sao? Vì nếu trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ địa giới, chẳng nên trụ thủy, hỏa, phong, không, thức giới. Vì sao? Vì nếu trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ Thánh đế khổ, chẳng nên trụ Thánh đế tập, diệt, đạo. Vì sao? Vì nếu trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ vô minh, chẳng nên trụ hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não. Vì sao? Vì nếu trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ pháp không bên trong, chẳng nên trụ pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh. Vì sao? Vì nếu trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ chân như, chẳng nên trụ pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn. Vì sao? Vì nếu trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ Bồ thí ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì nếu trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ bốn Tĩnh lực, chẳng nên trụ bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc. Vì sao? Vì nếu trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ tám Giải thoát, chẳng nên trụ tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ. Vì sao? Vì nếu trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ bốn Niệm trụ, chẳng nên trụ bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo. Vì sao? Vì nếu trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ pháp môn giải thoát Không, chẳng nên trụ pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện. Vì sao? Vì nếu trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ năm loại

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

mất, chẳng nên trụ sáu phép thần thông. Vì sao? Vì nếu trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ mười lực của Phật, chẳng nên trụ bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Vì sao? Vì nếu trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ pháp không quên mất, chẳng nên trụ tánh luôn luôn xả. Vì sao? Vì nếu trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ tất cả pháp môn Đà-la-ni, chẳng nên trụ tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Vì sao? Vì nếu trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ trí Nhất thiết, chẳng nên trụ trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng. Vì sao? Vì nếu trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ Thanh văn thừa, chẳng nên trụ Độc giác thừa, Vô thượng thừa. Vì sao? Vì nếu trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ quả Dự lưu chẳng nên trụ quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai. Vì sao? Vì nếu trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ bậc Cực hỷ, chẳng nên trụ bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân. Vì sao? Vì nếu trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều-thi-ca, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ bậc phạm phu, chẳng nên trụ bậc Chứng tánh, bậc Đệ bát, bậc Cụ kiến, bậc Bạc, bậc Ly dục, bậc Dĩ biện, bậc Độc giác, bậc Bồ-tát, bậc Như Lai. Vì sao? Vì nếu trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

